

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1: Dự báo tiêu thụ Thủy sản tươi của Trung Quốc 2013 – 2018 (tấn)

Bảng 2: Tỷ lệ các kênh phân phối thủy sản tại Trung Quốc

Bảng 3: Một số địa chỉ hữu ích các kênh phân phối tại Trung Quốc

Bảng 4: Hai sản phẩm tôm chính NK vào Trung Quốc 2006 - 2015

Bảng 5: Nhập khẩu tôm (HS 030617) vào Nhật Bản 2006 – 2015 (tấn)

Bảng 6: Giá TB NK tôm HS 030617 vào Nhật Bản 2012 - 2015

Bảng 7: NK tôm của Trung Quốc, T1-8/2016 (USD)

Bảng 8: XK tôm của Trung Quốc (2006 – 2015) (USD)

Bảng 9: NK sản phẩm cá (HS 0303) của Trung Quốc 2006 – 2010

Bảng 10: NK sản phẩm phile cá lạnh (HS 0304) của Trung Quốc 2006 - 2015

Bảng 11: NK sản phẩm cá (HS 0303) của Trung Quốc 2011 - 2015

Bảng 12: Khối lượng cá ngừ NK vào Trung Quốc 2006 - 2015

Bảng 13: Top 10 nguồn cung cá ngừ tươi/ướp đá/đông lạnh cho Trung Quốc 2006 - 2015

Bảng 14: Top 10 thị trường NK cá ngừ tươi/ướp đá/đông lạnh của Trung Quốc (tấn)

Bảng 15: NK mực, bạch tuộc của Trung Quốc 2006 - 2015 (tấn)

Bảng 16: NK nhuyễn thể hai mảnh vỏ của Trung Quốc năm 2016 (kg)

Bảng 17: NK nhuyễn thể chân đầu của Trung Quốc năm 2016 (kg)

Bảng 18: XK Thủy sản Việt Nam sang Trung Quốc 2006 - 2015 (USD)

Bảng 19: XK tôm Việt Nam sang Trung Quốc 2006 – 2015 (USD)

Bảng 20: Sản phẩm tôm Việt Nam XK sang Trung Quốc 10 tháng đầu năm 2016

Bảng 21: Nhập khẩu sản phẩm cá thịt trắng của Trung Quốc, T1-8/2016 (USD)

Bảng 22: XK Cá ngừ Việt Nam sang Trung Quốc 2006 – 2015 (USD)

Bảng 23: Sản phẩm cá ngừ Việt Nam XK sang Trung Quốc 10 tháng đầu năm 2016

Bảng 24: XK mực, bạch tuộc Việt Nam sang Trung Quốc từ 2006 - 2015 (USD)

Bảng 25: XK Mực, bạch tuộc Việt Nam sang Trung Quốc 10 tháng đầu năm 2016 (USD)

Bảng 26: XK NT HMV của Việt Nam sang Trung Quốc từ 2006 - 2015 (USD)

Bảng 27: Doanh nghiệp Việt Nam XK Thủy sản sang Trung Quốc

Bảng 28: Một số nhà NK Thủy sản Trung Quốc

Bảng 29: Một số mức thuế cho từng mặt hàng Thủy sản cụ thể NK vào Trung Quốc

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Nhập khẩu tôm của Trung Quốc 2006 – 2015 (KL)

Biểu đồ 2: Nhập khẩu tôm của Trung Quốc 2006 – 2015 (GT)

Biểu đồ 3: Giá TB NK tôm vào Trung Quốc, 2006 - 2015

Biểu đồ 4: Giá TB NK tôm vào Trung Quốc từ các nước 2006 - 2015

Biểu đồ 5: Top 5 nước XK tôm HS 030617 sang Trung Quốc, 2012 - 2015

Biểu đồ 6: Giá NK cá thịt trắng của Trung Quốc T1-8/2016

Biểu đồ 7: Sản phẩm cá ngừ NK của Trung Quốc 2006 - 2015

Biểu đồ 8: Giá TB XK cá ngừ vằn đông lạnh sang Trung Quốc 2006 - 2015

Biểu đồ 9: Giá TB NK cá ngừ đóng hộp vào Trung Quốc 2006 - 2015

Biểu đồ 10: XNK cá ngừ tươi/ướp đá/đông lạnh của Trung Quốc 2006 - 2015

Biểu đồ 11: Thị trường XK cá ngừ tươi/ướp đá/đông lạnh của Trung Quốc 2011 - 2015

Biểu đồ 12: XNK cá ngừ đóng hộp của Trung Quốc 2006 - 2015

Biểu đồ 13: 5 nước XK hàng đầu mực, bạch tuộc sang Trung Quốc 2006 - 2015

Biểu đồ 14: Giá TB NK mực đông lạnh của Trung Quốc 2006 - 2015

Biểu đồ 15: Mức tăng trưởng NK mực, bạch tuộc theo giá trị giai đoạn 2006 - 2015

Biểu đồ 16: Tỷ trọng của 10 nước NK hàng đầu mực, bạch tuộc từ Trung Quốc

Biểu đồ 17: NK nhuyễn thể hai mảnh vỏ của Trung Quốc 2006 - 2015

Biểu đồ 18: XK nhuyễn thể hai mảnh vỏ của Trung Quốc 2006 – 2014 (tấn)

Biểu đồ 19: XK tôm sang Trung Quốc 2006 - 2015

Biểu đồ 20: Cơ cấu XK tôm Việt Nam sang Trung Quốc 2006 - 2015

Biểu đồ 21: XK cá tra sang Trung Quốc 2006 - 2015

Biểu đồ 21: XK cá ngừ sang Trung Quốc 2006 - 2015

Biểu đồ 22: XK mực, bạch tuộc sang Trung Quốc 2006 - 2015

Biểu đồ 23: XK nhuyễn thể HMV sang Trung Quốc 2006 - 2015